

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Hồng Hải**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông **Nguyễn Thanh Nhựt**.

Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Hà Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 05/2021/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Nguyễn Minh T**; sinh ngày 25 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: 160/4 TX 33, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2020, đến ngày 04/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng:**

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984 - là mẹ ruột của bị cáo. (có mặt)

Địa chỉ: 160/4 TX 33, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Thanh Giang** - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Nguyễn Minh T không nghiện ma túy nhưng không có nghề nghiệp. Thông qua bạn bè tên T1 (không rõ lai lịch), T có quen biết với vợ chồng C, T2 (không rõ lai lịch). Biết được C, T2 bán ma túy nên ngày 22/9/2020, T1 và T1 đồng ý giúp sức cho C, T2 trong đi giao ma túy cho người mua để kiếm tiền tiêu xài. Mỗi lần đi giao ma túy cho người mua, T và T1 được C, T2 cho 100.000 đồng và 50.000 đồng tiền đồ xăng. Khi nhận được điện thoại từ T1 thì T sẽ đến nhận ma túy từ C hoặc T2, rồi sau đó quay lại đón T1 để cùng đi giao ma túy do T1 biết địa chỉ của người mua ma túy. T đã phụ giúp C, T2 đi giao ma túy cho người mua 03 lần, đến lần thứ 04 vào ngày 26/9/2020 thì bị bắt. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, T đang ở nhà nhận được điện thoại của T1 báo đi đến trước khu chung cư thuộc Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (T không nhớ địa chỉ) để nhận ma túy từ C rồi đi giao cho người mua thì T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, không có biển số đến điểm hẹn nhận từ C 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa 06 viên nén hình lục giác màu cam (ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) rồi cất vào trong túi áo khoác đang mặc, đồng thời nhận 01 gói nylon bên trong có hũ kem trộn đựng 06 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m<sub>3</sub>) rồi treo lên móc бага xe Dream. Sau khi nhận ma túy, T quay lại bên xe An Sương đón T1 cùng đi giao ma túy. Khi T điều khiển xe đến khu vực cầu vượt An Sương thuộc ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn chưa gặp được T1 thì bị lực lượng Đội 3, Phòng PC 02 và Đội Cảnh sát giao thông An Sương thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 1664/KLGD-H ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1:

+ 06 viên nén hình lục giác màu cam được ký hiệu mẫu m<sub>1</sub> cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3319 gam, loại MDMA.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m<sub>2</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9296 gam, loại Ketamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m<sub>3</sub> cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2607 gam, loại Ketamine.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Minh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc

Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số: 1664/20 (gói 01), 1664/20 (gói 02), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị bể, nứt. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy hiệu Dream, không có biển số, số khung: LWGXCHL - 01835681, số máy: LCE100 - 01835681, không bửng, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Nguyễn Minh T là bà Nguyễn Thị N không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Thanh Giang bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Minh T xác định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ được gói 01 bên trong có 06 viên nén hình lục giác màu cam được ký hiệu mẫu  $m_1$ , tinh thể không màu được ký hiệu mẫu  $m_2$  và gói 02 bên trong có tinh thể không màu được ký hiệu mẫu  $m_3$ ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ma túy; Bản kết luận giám định số: 1664/KLGĐ-H ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định mẫu  $m_1$  cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3319 gam, loại MDMA; mẫu  $m_2$  cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9296 gam, loại Ketamine; mẫu  $m_3$  cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2607 gam, loại Ketamine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào rạng sáng ngày 26/9/2020, bị cáo Phạm Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 2,3319 gam ma túy, loại MDMA và 4,1903 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích bán trái phép cho người nghiện và bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại khu vực bến xe An Suông thuộc ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tỉ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là  $2,3319 \text{ gam} : 5 \text{ gam} \times 100\% = 46,638\%$ ; tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là  $4,1903 \text{ gam} : 20 \text{ gam} \times 100\% = 20,9515\%$ . Do tổng tỉ lệ phần trăm của 02 chất ma túy MDMA và Ketamine là 67,5895% (dưới 100%) nên bị cáo chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã bán ma túy nhiều lần. Tuy nhiên, do không xác định được thời gian, địa điểm và người mua ma túy cụ thể nên không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó, Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy với số tiền 450.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 450.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong số: 1664/20 (gói 01), 1664/20 (gói 02), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, thuộc loại vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị bể, nứt, do có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe gắn máy hiệu Dream, không có biển số, LWGXCHL - 01835681, số máy: LCE100 - 01835681, không búng, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, qua xác minh số khung, số máy xe kết quả không có trong hệ thống

dữ liệu quản lý của Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có ai đến nhận. Bị cáo khai đã được 01 người chủ tên Hòa (không rõ lai lịch) cho mượn dùng làm phương tiện đi lại và không phải chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy trên. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe gắn máy cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên C, T2 và T1 là người cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 38, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Nguyễn Minh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến ngày 04/02/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Minh T phải nộp số tiền thu lợi bất chính 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong số: 1664/20 (gói 01), 1664/20 (gói 02), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị bể, nứt.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, không có biển số, số khung: LWGXCHL - 01835681, số máy: LCE100 -

01835681, không búng, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại tài sản trên cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 (sáu) tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng của vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2021.

**4.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Hồng Hải**